

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 543/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị L, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Ấp K N, xã TKT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Trần Thị L là chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp BT, xã BTT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 353, quyển 01/2020-SCT/HĐ, GD, ngày 22/9/2020).

Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm: 1975;

Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm: 1971;

Cùng địa chỉ: ấp KN, xã TKT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Hồng M là ông Mai Ngọc T, sinh năm: 1989; địa chỉ: ấp AN, xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 2447, quyển 02/2020 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 16/11/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị L yêu cầu Nguyễn Thị Hồng M trả cho Trần Thị L số tiền vốn hụi là 453.600.000đồng (bốn trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi. Bà Trần Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng M cùng trả.

- Bà Nguyễn Thị Hồng M thừa nhận và đồng ý trả cho Trần Thị L số tiền vốn hụi là 453.600.000đồng (bốn trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng). Bà Mai không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng M cùng trả.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí:

+ Nguyễn Thị Hồng M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.340.000 đồng (mười một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Hoàn trả lại cho Trần Thị L số tiền 11.072.000 đồng (mười một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BI/2019/0009684, ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Lấp Vò;
- CC THA DS H. Lấp Vò
- Các đ/s;
- Lưu HS (Q), VP;

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Tiên